

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**

**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU**

**Mã hồ sơ: .....**



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên  ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Tài chính – Ngân hàng

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: Trần Hùng Sơn

2. Ngày tháng năm sinh: 19/9/1981; Nam  ; Nữ  ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Cẩm Phong, Huyện Cẩm Thủy, Tỉnh Thanh Hóa.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Số 17 – Đường D 69, Phường Phước Long B, Quận 9, TP. HCM.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Trần Hùng Sơn, Trường Đại học Kinh tế - Luật, số 669, Quốc lộ 1, Khu phố 3, Phường Linh Xuân, Quận Thủ Đức, TP.HCM.

Điện thoại di động: 0909224879; E-mail: sonth@uel.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 15/10/2003 đến 04/6/2014: Giảng viên Khoa Tài chính – Ngân hàng, Trường Đại học Kinh tế - Luật.

Từ 05/6/2014 đến năm 26/4/2017: Giảng viên, Phó Giám Đốc Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế và Tài chính, Trường Đại học Kinh tế - Luật.

Từ 27/4/2017 đến nay: Giảng viên, Giám Đốc Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế và Tài chính, Trường Đại học Kinh tế - Luật.

Chức vụ hiện nay: Giám Đốc Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế và Tài chính, Trường Đại học Kinh tế - Luật; Chức vụ cao nhất đã qua: Giám Đốc

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG TP.HCM

Địa chỉ cơ quan: số 669, Quốc lộ 1, Khu phố 3, P. Linh Xuân, Q. Thủ Đức, TP.HCM

Điện thoại cơ quan: (028)37244555, ext: 6675;

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục khác: Không

8. Đã nghỉ hưu từ tháng .....năm .....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): .....

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 15 tháng 9 năm 2003, ngành: kinh tế, chuyên ngành: tài chính – tiền tệ - tín dụng  
Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Kinh tế - TP.HCM.
- Được cấp bằng ThS ngày 17 tháng 9 năm 2007, ngành: kinh tế, chuyên ngành: kinh tế học.  
Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Khoa Kinh tế - ĐHQG TP.HCM.
- Được cấp bằng TS ngày 18 tháng 02 năm 2014, ngành: kinh tế, chuyên ngành: Tài chính – Ngân hàng.  
Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG TP.HCM.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ..... tháng ..... năm ..... ,  
ngành: .....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Kinh tế - Luật.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: kinh tế.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng nghiên cứu chủ yếu là tài chính doanh nghiệp và phát triển tài chính, trong đó tập trung nghiên cứu chuyên sâu các nội dung sau:

*Thứ nhất*, về tài chính doanh nghiệp, tôi tập trung nghiên cứu về quyết định cấu trúc vốn của doanh nghiệp và những ảnh hưởng của cấu trúc vốn đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Xuất phát từ hướng nghiên cứu này, tôi đã phát triển nghiên cứu thành các bài báo *Cơ cấu vốn và hiệu quả hoạt động doanh nghiệp của các công ty niêm yết trên Sở giao dịch*

*chứng khoán TP.HCM; Đặc điểm doanh nghiệp và tốc độ điều chỉnh cấu trúc vốn doanh nghiệp sản xuất công nghiệp niêm yết tại Việt Nam; Tình hình sức khỏe tài chính và hiệu quả hoạt động doanh nghiệp Việt Nam.v.v.. đề tài nghiên cứu khoa học tương đương cấp Bộ (cấp Đại học Quốc Gia TP.HCM) Phân tích các nhân tố tác động đến cấu trúc vốn doanh nghiệp sản xuất công nghiệp trên địa bàn TP.HCM.*

*Thứ hai, về tài chính phát triển, tôi tập trung nghiên cứu các nội dung là: i. Ổn định tài chính; ii. Rủi ro ngân hàng; iii. Tài chính toàn diện; iv. Hiệu quả hoạt động của ngân hàng và doanh nghiệp. Đối với hướng nghiên cứu này, tôi đã xuất bản một số bài báo khoa học có liên quan *Phân tích chỉ số lành mạnh tài chính Việt Nam; Phân tích các bất ổn tài chính của Việt Nam theo khung phân tích bảng cân đối kế toán; Phát triển tài chính và rủi ro các ngân hàng thương mại Việt Nam; Factors Affecting Bank Risk-Taking: Evidence from Southeast Asian Countries; Financial Development, Business Cycle and Bank Risk in Southeast Asian Countries; Corruption, nonperforming loans, and economic growth: International evidence; Under standing financial inclusion in Vietnam; Mobile Money, Financial Inclusion and Digital Payment: The Case of Vietnam.v.v..**

Qua quá trình thực hiện nghiên cứu chủ đề về phát triển tài chính tôi nhận thấy sự xuất hiện của các công nghệ tài chính mang tính chất phá vỡ với các sản phẩm mới vượt khỏi phạm vi của pháp luật hiện hành và có ảnh hưởng sâu rộng đến hệ thống tài chính. Từ đó tôi bắt đầu nghiên cứu các vấn đề liên quan đến công nghệ tài chính và đã công bố một số nghiên cứu về chủ đề này. Đây cũng là chủ đề chính mà tôi dự kiến sẽ tiếp tục nghiên cứu trong thời gian tới.

#### 14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 06 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS.
- Đã hoàn thành (chủ nhiệm) 04 đề tài NCKH tương đương cấp Bộ (Cấp Đại học Quốc Gia) và tham gia 08 đề tài các cấp.
- Đã công bố 33 bài báo KH, trong đó 07 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín trong danh mục ISI/Scopus.
- Số lượng sách đã xuất bản 08, trong đó 08 sách thuộc nhà xuất bản có uy tín, trong đó đồng chủ biên 03 sách chuyên khảo; tham gia viết 4 sách chuyên khảo và 01 tham khảo.

#### 15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Lao động tiên tiến các năm 2004, 2005, 2006, 2009, 2011, 2012, 2013, 2015 – 2019.
- Chiến sĩ thi đua cấp trường các năm 2007, 2008, 2010, 2014.
- Giấy khen của Hiệu trưởng Trường ĐH Kinh tế - Luật các năm 2015, 2016, 2017, 2018, 2019.
- Giấy khen của Giám đốc Đại học Quốc Gia TP.HCM 2019.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN  
**B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong 17 năm liên tục tham gia giảng dạy đại học, trong đó có 6 năm giảng dạy sau đại học, tôi luôn hoàn thành các nhiệm vụ của nhà giáo quy định tại Luật Giáo dục Việt Nam: (1) Tôi không ngừng học tập, nâng cao trình độ chuyên môn của mình; (2) Tôi luôn ý thức rằng nghiên cứu khoa học là nhiệm vụ cốt lõi của giảng viên bởi lẽ chỉ khi thực hiện tốt hoạt động này, người giảng viên mới có thể gia tăng được kiến thức chuyên môn một cách tốt nhất. Chính nhờ nghiên cứu khoa học, giảng viên mới có điều kiện để tự đào tạo, nâng cao chất lượng giảng dạy, truyền thụ kiến thức và động lực nghiên cứu cùng phương pháp nghiên cứu cho người học; (3) Tham gia các hoạt động giảng dạy đại học và sau đại học; (4) Luôn gương mẫu trong công tác, hợp tác với đồng nghiệp trong các hoạt động chuyên môn; (5) Chấp hành tốt các quy định, chính sách, pháp luật nhà nước, quy định của nhà trường và các nghĩa vụ nơi cư trú.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (\*):

- Tổng số: 17 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2014-2015			3	2	315		315/575/84
2	2015-2016			3	2	210	90	300/605/81
3	2016-2017			3		195	45	240/472,5/81
3 năm học cuối								
4	2017-2018	1	1	3		180	45	225/507,5/67,5
5	2018-2019	1		2		180	45	225/470,5/67,5
6	2019-2020					180	195	375/555,5/67,5

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

- Học ĐH  ; Tại nước: .....; Từ năm ..... đến năm .....

- Bảo vệ luận văn ThS  hoặc luận án TS  hoặc TSKH  ; tại nước: ..... năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: .....số bằng: .....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): .....

d) Đối tượng khác  ; Diễn giải: đọc hiểu các tài liệu chuyên môn , viết được các bài báo chuyên môn, trình bày thảo luận chuyên môn bằng tiếng Anh.

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): TOEIC 820 điểm.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Trần Vũ Thanh Hà		x	x		Từ 01/2018 đến 7/2018	Trường Đại học Kinh tế - Luật	30/7/2019
2	Nguyễn Khắc Mai Uyên		x	x		Từ 3/2017 đến 9/2017	Trường Đại học Kinh tế - Luật	29/3/2019
3	Lê Phùng Thảo Châu		x	x		Từ 3/2017 đến 9/2017	Trường Đại học Kinh tế - Luật	15/3/2018
4	Nguyễn Thị Yến Nhi		x	x		Từ 3/2017 đến 9/2017	Trường Đại học Kinh tế - Luật	15/3/2018
5	Trịnh Ngọc Lâm		x	x		Từ 02/2016 đến 08/2016	Trường Đại học Kinh tế - Luật	02/8/2017
6	Nguyễn Quỳnh Các Mai		x	x		Từ 02/2016 đến 08/2016	Trường Đại học Kinh tế - Luật	02/8/2017

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
<b>Sau khi bảo vệ luận án tiến sĩ</b>							
1	Khung pháp lý phát triển công nghệ tài chính: kinh nghiệm quốc tế và khuyến nghị cho Việt Nam	CK	ĐHQG-HCM, 2020	10	Đồng chủ biên	Chương 2, 3, 5 và 6 (62-68; 86- 91; 153-166; 252-268; 300-320; 361-371)	Trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG TP. HCM
2	Ngân hàng số từ đổi mới đến cách mạng	CK	ĐHQG-HCM, 2019	8		Chương 1, 2, 3, 4 (2-19; 113-122; 127-133; 189-199; 210-270)	Trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG TP. HCM
3	Báo cáo thường niên thị trường tài chính Việt Nam năm 2018: Cải cách ngân sách nhà nước, thuế và phí	CK	ĐHQG-HCM, 2019	13	Đồng chủ biên	Chương 3 (88-92; 97-106, 122-134)	Trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG TP. HCM
4	Báo cáo thường niên thị trường tài chính Việt Nam 2016: Lạm phát và lạm phát kỳ vọng	CK	ĐHQG-HCM, 2017	11	Đồng chủ biên	Chương 4 (101-114)	Trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG TP. HCM
5	Báo cáo thường niên thị trường tài chính Việt	CK	ĐHQG-HCM, 2016	14		Chương 4 (141-151)	Trường Đại học Kinh tế - Luật,

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

	Nam 2015: Bối cảnh gia nhập cộng đồng kinh tế ASEAN						ĐHQG TP. HCM
6	Báo cáo thường niên thị trường tài chính Việt Nam 2013: Những nỗ lực tái cấu trúc	CK	ĐHQG - HCM, 2014	18		Chương 4 (210-219)	Trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG TP. HCM
<b>Trước khi bảo vệ luận án tiến sĩ</b>							
7	Thị trường chứng khoán: Cấu trúc và cơ chế hoạt động	TK	ĐHQG- HCM, 2011	5		Chương 10 và 11 (199- 254; 255-275)	Trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG TP. HCM
8	Áp dụng mô hình cân bằng tổng thể và mô hình kinh tế lượng trong phân tích, dự báo và xây dựng các mục tiêu chiến lược phát triển kinh tế Việt Nam đến 2020	CK	ĐHQG- HCM, 2010	8		Chương 3 (90-127)	Trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG TP. HCM

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS: 7 sách chuyên khảo (Số TT: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 8).

**Lưu ý:**

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;
- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

- **Các chữ viết tắt:** CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
<b>Sau khi bảo vệ luận án tiến sĩ</b>					
1	ĐT: Báo cáo thường niên thị trường tài chính 2018	CN	C2018-34-01 (trương đương cấp Bộ)	12 tháng	30/5/2019 (tốt)
2	ĐT: Báo cáo thường niên thị trường tài chính 2016	CN	C2016-34-03 (trương đương cấp Bộ)	12 tháng	14/6/2017 (tốt)
3	ĐT: Nghiên cứu các bất ổn của thị trường tài chính Việt Nam và khuyến nghị chính sách	CN	C2014-34-01 (trương đương cấp Bộ)	18 tháng	29/9/2015 (tốt)
<b>Trước khi bảo vệ luận án tiến sĩ</b>					
4	ĐT: Phân tích các nhân tố tác động đến cấu trúc vốn các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp trên địa bàn TP.HCM	CN	B2010-34-03 (trương đương cấp Bộ)	18 tháng	08/8/2012 (tốt)

**Lưu ý:**

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

- **Các chữ viết tắt:** CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố



TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
<b>Sau khi bảo vệ luận án tiến sĩ</b>								
1	Corruption, nonperforming loans, and economic growth: International evidence	3	x	Cogent Business & Management/2331-1975	ISI (ESCI), Scopus (Q2)		7, 1, 2020	2020
2	Financial Development, Business Cycle and Bank Risk in Southeast Asian Countries	2	x	Journal of Asian Finance, Economics and Business/Print ISSN: 2288-4637/Online ISSN 2288-4645	ISI (ESCI), Scopus (Q4)		7, 3, 127-135	2020
3	Mobile Money, Financial Inclusion and Digital Payment: The Case of Vietnam	3	x	International Journal of Financial Research/ISSN:1923-4023/E-ISSN:1923-4031	Scopus (Q4)		11, 1, 417-424	2020
4	Credit information sharing and financial development in ASIAN countries	2	x	Empirical economic letter/1681-8997			19, 5, 383-390	2020
5	Loan loss provisions, earnings management, capital management, and	3		Afro-Asian Journal of Finance and Accounting/ISSN 1751-6455	Scopus (Q3)		Chấp nhận đăng (Forth-coming)	2020

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

	signalling: the case of Vietnamese bank						
6	Understanding financial inclusion in Vietnam	3	x	Research in World Economy/ ISSN 1923-3981 E-ISSN 1923-399X	Scopus (Q4)		10, 3, 382-390-2019
7	Sources of the Performance of manufacturing Firms: Evidence from Vietnam	5		Post-Communist Economies/ ISSN:1463-1377/E-ISSN:1465-3958	ISI (SSCI), IF: 0,984		31, 6, 790-804-2019
8	The impact of multimarket contacts on bank stability in Vietnam	3		Pacific accounting Review/ ISSN:0114-0582/E-ISSN:2041-5494	ISI (ESCI), Scopus (Q2)		31, 3, 336-357-2019
9	Equitization and Operating and Financial Performance: Empirical Evidence from Vietnamese Companies	2	x (đồng tác giả chính)	International Research Journal of Finance and Economics/1450-2887			164, 10, 75-84 Tháng 10/2017
10	Khuôn khổ pháp lý đối với sự phát triển của mobile money: Kinh nghiệm thế giới và gợi ý chính sách cho Việt Nam	3	x	Tạp chí ngân hàng/0866-7462			8, 4, 37-45-2020
11	Phát triển Trung tâm công nghệ tài chính tại Việt Nam	3		Tạp chí ngân hàng/0866-7462			23, 12, 2-8-2019

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

12	Mô hình nào cho mobile money tại Việt Nam	3		Tạp chí ngân hàng/0866-7462			15, 8, 17-22	2019
13	Chi số tài chính toàn diện và kinh nghiệm phát triển tài chính toàn diện của các nước Châu Á	2	x	Hội thảo: Thúc đẩy phát triển tài chính toàn diện tại Việt Nam: Những vấn đề lý luận, kinh nghiệm thực tiễn của các nước/ISBN 978-604-79-2081-5			448-457	2019
14	Thuế bất động sản: kinh nghiệm quốc tế và hàm ý cho Việt Nam	2	x	(đồng tác giả chính) Nghiên cứu kinh tế/0866-7489			12, 487, 23-34	2018
15	Corruption and the soundness of banking system of Mid-income countries	3	x	Phát triển Khoa học và Công nghệ (Đại học Quốc gia TP.HCM)/1859-0128			1, 5, 82-91	2018
16	Đo lường chỉ số tài chính toàn diện của Việt Nam và một số quốc gia châu Á	3		Tạp chí ngân hàng/0866-7462			Số chuyên đề 2017	Tháng 12/2017
17	Đa dạng hóa và hiệu quả hoạt động của các ngân hàng thương mại Việt Nam	2	x	Hội thảo khoa học: Kế toán – kiểm toán và kinh tế Việt Nam với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0/ISBN: 978-604-922-593-2				Tháng 11/2017
18	Ảnh hưởng của việc niêm yết cổ phiếu đến hiệu quả hoạt động	2	x	Hội thảo khoa học: Kế toán – kiểm toán và kinh tế Việt Nam với cuộc cách mạng công nghiệp				Tháng 11/2017

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

	của doanh nghiệp cổ phần hóa			4.0/ISBN: 978-604-922-593-2				
19	Determinants of capital structure of listed firms in Vietnam: A quantile regression approach	3		Phát triển Kinh tế /Journal of Economic Development/1859-1116			24, 2, 114-131	2017
20	Ổn định tài chính, tăng trưởng và biến động kinh tế các nước ASEAN	3	x	Công nghệ ngân hàng/1859-3682			121, 4, 3-10	2016
21	Factors Affecting Bank Risk-Taking: Evidence from Southeast Asian Countries	3	x	Phát triển Kinh tế /Journal of Economic Development/1859-1116			23, 2, 53-68	2016
22	Phát triển tài chính và rủi ro các ngân hàng thương mại Việt Nam	2	x (đồng tác giả chính)	Phát triển Kinh tế/1859-1124			26, 12, 53-68	2015
23	Phân tích các bất ổn tài chính của Việt Nam theo khung phân tích bảng cân đối tài sản	3	x	Phát triển Khoa học và Công nghệ (Đại học Quốc gia TP.HCM)/1859-0128			18, 2, 91-108	2015
24	Phân tích các chỉ số lành mạnh tài chính của Việt Nam	3	x	Công nghệ ngân hàng/1859-3682			110, 5, 3-11	2015

25	Tình hình sức khỏe tài chính và hiệu quả hoạt động doanh nghiệp Việt Nam	2	x (đồng tác giả chính)	Phát triển Kinh tế/1859-1124			279, 1, 4-21	2014
<b>Trước khi bảo vệ luận án tiến sĩ</b>								
26	Tốc độ điều chỉnh cấu trúc vốn mục tiêu các doanh nghiệp chưa niêm yết tại Việt Nam	1	x	Công nghệ ngân hàng/1859-3682			89, 8, 37-44	2013
27	Đặc điểm doanh nghiệp và tốc độ điều chỉnh cấu trúc vốn doanh nghiệp sản xuất công nghiệp niêm yết tại Việt Nam	1	x	Phát triển Khoa học và Công nghệ (Đại học Quốc gia TP.HCM)/1859-0128			14, 3, 22-39	2012
28	Tốc độ điều chỉnh cấu trúc vốn mục tiêu các doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam	1	x	Công nghệ ngân hàng/1859-3682			72, 3, 4-11	2012
29	Economic development under reform and world intergration and the main factors influencing the economic growth in Vietnam	2		Phát triển Khoa học và Công nghệ (Đại học Quốc gia TP.HCM)/1859-0128			14, 1, 5-27	2011

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

30	Vai trò của đầu tư trực tiếp nước ngoài đối với phát triển và tăng trưởng kinh tế Việt Nam	2		Phát triển Kinh tế/ 1859-1124			225, 7, 2-7	2009
31	Cơ cấu vốn và hiệu quả hoạt động doanh nghiệp của các công ty niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM	2	x	Phát triển Kinh tế/ 1859-1124			218, 10, 44-47	2008
32	Determinants of capital structure of companies listed on the Vietnamese stock exchange	1	x	Phát triển Kinh tế/ 1859-1124			159, 2, 2-6	2007
33	Export and economic growth of Vietnam	1	x	Phát triển Kinh tế/ 1859-1124			136, 2, 6-8	2004

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 4

**Lưu ý:** Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với UV chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với UV chức danh GS.

#### 7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: .....

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1				

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:.....

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó, các số TT tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:.....

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

- Tham gia xây dựng chương trình nghiên cứu trọng điểm và phát triển nhóm nghiên cứu mạnh tại Trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG – HCM giai đoạn 2019-2024.

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: ....

+ Đã hướng dẫn chính  01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: .....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị  thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: ....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH  ; 04 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

(\* Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TPHCM, ngày 22 tháng 6 năm 2020

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**Trần Hùng Sơn**